

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình
mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017 - 2020
trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới và quy định, thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 05 tháng 5 năm 2016 của Tỉnh ủy Đắk Nông về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1404/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2016 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 05 tháng 5 năm 2016 của Tỉnh ủy về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 tỉnh Đắk Nông;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh tại Tờ trình số 39/TTr-VPĐP ngày 06 tháng 3 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Kế hoạch số 90/KH-BCĐXDNTM ngày 06 tháng 5 năm 2011 của Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới tỉnh và Quyết định số 1445/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2011 của UBND tỉnh về phân công nhiệm vụ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 trên địa bàn tỉnh. Bãi bỏ toàn bộ các văn bản trước đây trái với các quy định, nội dung tại Quyết định này.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Chánh Văn phòng Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban chỉ đạo Trung ương các CT MTQG;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Tổ chức chính trị - xã hội;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN (Th).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Bón

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 559 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2017 của UBND tỉnh Đắk Nông)

Nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 và Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 05 tháng 5 năm 2016 của Tỉnh ủy Đắk Nông về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2017 - 2020

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng nông thôn mới để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân, đồng thời thu hẹp khoảng cách giữa các vùng miền trên địa bàn toàn tỉnh; có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phù hợp; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn phát triển nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị; xã hội nông thôn dân chủ, bình đẳng, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; quốc phòng và an ninh, trật tự được giữ vững.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2020 phần đầu có từ 18 xã trở lên và 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới (*huyện Đắk R'lấp là huyện đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020*); các xã còn lại đạt từ 10 tiêu chí trở lên.

- Cơ bản hoàn thành các công trình thiết yếu đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất và đời sống của cư dân nông thôn: giao thông, điện, nước sinh hoạt, trường học, trạm y tế xã.

- Nâng cao chất lượng cuộc sống của cư dân nông thôn; tạo nhiều mô hình sản xuất gắn với việc làm ổn định cho nhân dân, thu nhập bình quân đầu người chung toàn tỉnh đến năm 2020 đạt từ 54 triệu đồng/người trở lên.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Phạm vi của Chương trình: Chương trình được thực hiện trên tất cả các xã của tỉnh.

2. Đối tượng của Chương trình

a) Đối tượng thụ hưởng: Là người dân và cộng đồng dân cư trên địa bàn nông thôn.

b) Đối tượng thực hiện

- Người dân và cộng đồng dân cư nông thôn.
- Hệ thống chính trị từ cấp tỉnh đến cơ sở.
- Doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2017 đến hết năm 2020.

III. CÁC NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Quy hoạch xây dựng nông thôn mới

a) Mục tiêu: Nâng cao chất lượng tiêu chí số 01 về quy hoạch và thực hiện quy hoạch trong Bộ tiêu chí nông thôn mới.

b) Nội dung

- Nội dung 01: Tổ chức lập Quy hoạch xây dựng vùng huyện nhằm đáp ứng tiêu chí của Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí huyện nông thôn mới và quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

- Nội dung số 02: Rà soát, điều chỉnh bổ sung các quy hoạch sản xuất trong đề án quy hoạch xã nông thôn mới gắn với tái cơ cấu nông nghiệp cấp huyện, cấp vùng và cấp tỉnh; bảo đảm chất lượng, phù hợp với đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng và tập quán sinh hoạt từng vùng, miền.

- Nội dung số 03: Rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội - môi trường nông thôn trong đề án quy hoạch xã nông thôn mới đảm bảo hài hòa giữa phát triển nông thôn với phát triển đô thị; phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có trên địa bàn xã.

- Nội dung số 04: Lập quy hoạch chi tiết trung tâm xã, các điểm dân cư nông thôn tập trung.

2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 trong Bộ tiêu chí nông thôn mới.

b) Nội dung

- Nội dung số 01: Tiếp tục đầu tư, xây dựng, nâng cấp, sửa chữa, hoàn thiện hệ thống giao thông trên địa bàn thôn, xã. Phân đấu đến năm 2020, có ít nhất 20/61 xã đạt chuẩn tiêu chí số 2 về giao thông.

- Nội dung số 02: Tiếp tục đầu tư, xây dựng, nâng cấp, sửa chữa, hoàn thiện hệ thống thủy lợi nội đồng. Phân đấu đến năm 2020, có ít nhất 45/61 xã đạt chuẩn tiêu chí số 3 về thủy lợi.

- Nội dung số 03: Tiếp tục đầu tư, xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng hệ thống lưới điện nông thôn. Phấn đấu đến năm 2020, có ít nhất 48/61 xã đạt chuẩn tiêu chí số 4 về điện.

- Nội dung số 04: Tiếp tục xây dựng hoàn chỉnh các công trình đảm bảo đạt chuẩn về cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông. Hỗ trợ xây dựng trường mầm non cho các xã thuộc vùng khó khăn chưa có trường mầm non công lập. Phấn đấu đến năm 2020, có ít nhất 22/61 xã đạt chuẩn tiêu chí số 5 về trường học.

- Nội dung số 05: Tiếp tục đầu tư, xây dựng, nâng cấp, sửa chữa, hoàn thiện hệ thống Trung tâm văn hóa - thể thao huyện, xã; Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, bon, buôn. Phấn đấu đến năm 2020, có ít nhất 18/61 xã đạt chuẩn tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất văn hóa.

- Nội dung số 06: Tiếp tục đầu tư, xây dựng, nâng cấp, sửa chữa, hoàn thiện hệ thống chợ nông thôn, cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo quy hoạch, phù hợp với nhu cầu của người dân. Phấn đấu đến năm 2020, có ít nhất 28/61 xã đạt chuẩn tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

- Nội dung số 07: Tiếp tục đầu tư, xây dựng, nâng cấp, sửa chữa về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho bệnh viện, trung tâm y tế huyện, thị xã; các trạm y tế xã, trong đó ưu tiên các xã vùng sâu, vùng xa, các xã thuộc vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn. Phấn đấu đến năm 2020, có ít nhất 40/61 xã đạt chuẩn tiêu chí số 15 về y tế.

- Nội dung số 08: Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở, trong đó đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa đài truyền thanh cấp xã, trạm truyền thanh thôn, bản xã vùng sâu, vùng xa cách xa trung tâm xã. Phấn đấu đến năm 2020, tất cả các xã đạt tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông.

- Nội dung số 09: Tiếp tục đầu tư, xây dựng, nâng cấp, sửa chữa các công trình đảm bảo cung cấp nước sinh hoạt cho người dân. Phấn đấu đến năm 2020, có 100% dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh, trong đó 80% sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn của Bộ Y tế; 100% trường học (điểm chính) và trạm y tế xã có công trình cấp nước và nhà tiêu hợp vệ sinh.

3. Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân.

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 10 về thu nhập, tiêu chí số 12 về lao động có việc làm, tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất trong Bộ tiêu chí nông thôn mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã thông qua tăng cường năng lực tổ chức, điều hành, hoạt động, kinh doanh cho các hợp tác xã, tổ hợp tác. Phấn đấu đến năm 2020, có ít nhất 53/61 xã đạt chuẩn tiêu chí số 10 về thu nhập; 61/61 xã đạt tiêu chí số 12 về lao động có việc làm; 56/61 xã đạt tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất.

b) Nội dung:

- Nội dung số 01: Triển khai có hiệu quả đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng liên kết chuỗi giá trị để nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

- Nội dung số 02: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình khoa học, công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; tăng cường công tác khuyến nông; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, nhất là công nghệ cao vào sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp.

- Nội dung số 03: Tiếp tục thúc đẩy liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm; thu hút doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn nông thôn, trong đó chú trọng công nghiệp chế biến nông sản và công nghiệp thu hút nhiều lao động.

- Nội dung số 04: Tiếp tục đổi mới tổ chức sản xuất trong nông nghiệp, thực hiện Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 - 2020.

- Nội dung số 05: Phát triển ngành nghề nông thôn bao gồm: Bảo tồn và phát triển làng nghề gắn với phát triển du lịch sinh thái; khuyến khích phát triển mỗi làng một nghề; hỗ trợ xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, cải tiến mẫu mã bao bì sản phẩm cho sản phẩm làng nghề.

- Nội dung số 06: Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn:

+ Tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm; rà soát, cập nhật, bổ sung nhu cầu đào tạo nghề; phát triển chương trình đào tạo; hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo; đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, giáo viên giảng dạy kiến thức kinh doanh khởi sự doanh nghiệp cho lao động nông thôn;

+ Tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo từng ngành, lĩnh vực để triển khai nhân rộng các mô hình đào tạo nghề có hiệu quả.

4. Giảm nghèo và an sinh xã hội

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 11 về hộ nghèo trong Bộ tiêu chí nông thôn mới. Phấn đấu đến năm 2020, có ít nhất 32/61 xã đạt chuẩn tiêu chí số 11 về hộ nghèo theo chuẩn nghèo mới.

b) Nội dung:

- Nội dung 01: Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020.

- Nội dung 02: Thực hiện các Chương trình an sinh xã hội ở xã, thôn, bon, buôn.

5. Phát triển giáo dục ở nông thôn.

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo trong Bộ tiêu chí nông thôn mới. Phấn đấu đến năm 2020, có ít nhất 55/61 xã đạt chuẩn tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo.

b) Nội dung:

- Nội dung số 01: Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi. Bảo đảm hầu hết trẻ em 5 tuổi ở mọi vùng miền được đến lớp để thực hiện chăm sóc, giáo dục 02 buổi/ngày, đủ một năm học, nhằm chuẩn bị tốt về thể chất, trí tuệ, tình cảm, thẩm mỹ, tiếng Việt và tâm lý sẵn sàng đi học, bảo đảm chất lượng để trẻ em vào lớp 1.

- Nội dung số 02: Xóa mù chữ và chống tái mù chữ. Đến năm 2020, độ tuổi 15-60: tỷ lệ biết chữ đạt 94% (trong đó tỷ lệ biết chữ của người Dân tộc thiểu số đạt 90%); độ tuổi 15-35: tỷ lệ biết chữ đạt 96% (trong đó tỷ lệ biết chữ của người Dân tộc thiểu số đạt 92%). 100% đơn vị cấp tỉnh, huyện, 95% đơn vị cấp xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức 2.

- Nội dung số 03: Phổ cập giáo dục tiểu học. Đến năm 2020, duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục tiểu học 8/8 đơn vị cấp huyện, thị xã; huy động được 99,7% trẻ 6 tuổi vào học lớp 1, tỉ lệ lưu ban và bỏ học ở tiểu học dưới 0,5%. 100% đơn vị cấp huyện và 99,5% đơn vị cấp xã phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi theo quy định của Chính phủ.

- Nội dung số 04: Thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Đến năm 2020, duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở trên 8/8 huyện, thị xã.

6. Phát triển y tế cơ sở, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn.

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 15 về Y tế trong Bộ tiêu chí nông thôn mới. Phấn đấu đến năm 2020, có ít nhất 40/61 xã đạt chuẩn tiêu chí số 15 về Y tế.

b) Nội dung: Xây dựng và Phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới đáp ứng yêu cầu của Bộ Tiêu chí về nông thôn mới.

7. Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn.

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 16 về văn hóa của Bộ tiêu chí nông thôn mới. Phấn đấu đến năm 2020, có ít nhất 42/61 xã đạt chuẩn tiêu chí số 16 về Văn hóa.

b) Nội dung:

- Nội dung 01: Xây dựng, phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, tạo điều kiện để người dân nông thôn tham gia xây dựng đời sống văn hóa, thể thao. Góp phần nâng cao mức hưởng thụ văn hóa và tham gia các hoạt động thể thao của các tầng lớp nhân dân, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí cho trẻ em.

- Nội dung 02: Tập trung nghiên cứu, nhân rộng các mô hình tốt về phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp của từng vùng, miền, dân tộc.

8. Vệ sinh môi trường nông thôn, khắc phục, xử lý ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề.

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 17 về môi trường và an toàn thực phẩm trong Bộ tiêu chí nông thôn mới. Phần đầu đến năm 2020, có ít nhất 24/61 xã đạt tiêu chí số 17 về môi trường và an toàn thực phẩm; 75% số hộ gia đình ở nông thôn có nhà tiêu hợp vệ sinh; 100% trường học, trạm y tế xã có nhà tiêu hợp vệ sinh được quản lý và sử dụng tốt.

b) Nội dung:

- Nội dung số 01: Thực hiện hiệu quả Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2020, cải thiện điều kiện vệ sinh, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi vệ sinh và giảm thiểu ô nhiễm môi trường, góp phần nâng cao sức khỏe và chất lượng sống cho người dân nông thôn.

- Nội dung số 02: Xây dựng các công trình bảo vệ môi trường nông thôn trên địa bàn xã, thôn theo quy hoạch; thu gom và xử lý chất thải, nước thải theo quy định; cải tạo nghĩa trang; xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp.

- Nội dung số 03: Khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các khu vực ô nhiễm nghiêm trọng.

9. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới; cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân.

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 18 về hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật của Bộ tiêu chí nông thôn mới. Phần đầu đến năm 2020, có ít nhất 37/61 xã đạt chuẩn tiêu chí số 18 về hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.

b) Nội dung:

- Nội dung 01: Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu cho cán bộ, công chức xã theo quy định của Bộ Nội vụ, đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới.

- Nội dung 02: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia xây dựng nông thôn mới theo Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh".

- Nội dung số 03: Các huyện, thị xã và các xã kiện toàn Ban Chỉ đạo, Ban quản lý và bộ máy giúp việc Ban Chỉ đạo các cấp theo hướng đồng bộ, chuyên nghiệp, đáp ứng nhu cầu của công việc.

- Nội dung số 04: Phát động Phong trào thi đua "Đắk Nông chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020".

- Nội dung số 05: Cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công.

- Nội dung số 06: Đánh giá, công nhận, xây dựng xã tiếp cận pháp luật; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân.

- Nội dung số 07: Thực hiện cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”.

10. Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 19 về quốc phòng và an ninh của Bộ tiêu chí nông thôn mới. Phần đầu đến năm 2020, có ít nhất 49/61 xã đạt chuẩn tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh.

b) Nội dung:

- Nội dung số 01: Đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội địa bàn nông thôn.

- Nội dung số 02: Xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, nhất là các xã vùng trọng điểm đảm bảo giữ vững chủ quyền quốc gia.

11. Nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới và công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; truyền thông về xây dựng nông thôn mới.

a) Mục tiêu: Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp; thiết lập hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình; nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về xây dựng nông thôn mới. Phần đầu có 100% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 9 về chỉ đạo xây dựng nông thôn mới trong Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới; phần đầu 100% cán bộ chuyên trách xây dựng nông thôn mới các cấp, 70% cán bộ trong hệ thống chính trị tham gia chỉ đạo xây dựng nông thôn mới được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức xây dựng nông thôn mới.

b) Nội dung:

- Nội dung số 01: Tập huấn nâng cao năng lực, nhận thức cho cộng đồng và người dân, nhất là ở các khu vực khó khăn, vùng sâu, vùng xa, để hiểu đầy đủ hơn về nội dung, phương pháp, cách làm nông thôn mới.

- Nội dung số 02: Ban hành Bộ tài liệu chuẩn phục vụ cho công tác đào tạo, tập huấn kiến thức cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp. Tăng cường tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp (nhất là cán bộ huyện, xã và thôn, bản, cán bộ hợp tác xã, chủ trang trại).

- Nội dung số 03: Xây dựng và triển khai có hiệu quả hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình trên cơ sở áp dụng công nghệ thông tin.

- Nội dung số 04: Truyền thông về xây dựng nông thôn mới.

IV. DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN VÀ CƠ CẤU NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

1. Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp để thực hiện Chương trình giai đoạn 2016 - 2020:

Tổng mức vốn thực hiện từ ngân sách nhà nước tối thiểu là 613.800 triệu đồng; trong đó:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ trực tiếp Chương trình:

+ Vốn Đầu tư phát triển: 306.900 triệu đồng (trong năm 2016 đã bố trí 11.000 triệu đồng).

+ Riêng vốn Trái phiếu Chính phủ và vốn sự nghiệp hiện nay Trung ương chưa có dự kiến phân bổ, trong quá trình thực hiện Trung ương sẽ cân đối để hỗ trợ Chương trình).

- Ngân sách địa phương ở các cấp: 306.900 triệu đồng vốn Đầu tư phát triển (bao gồm nguồn vốn phân cấp về cho các huyện, thị xã theo hàng năm; thu từ tiền sử dụng đất; nguồn xổ số kiến thiết,...).

Ngoài ra, hàng năm căn cứ vào nguồn vốn trái phiếu Chính phủ và vốn sự nghiệp của Trung ương hỗ trợ, tỉnh sẽ cân đối bố trí thêm cho Chương trình theo tỷ lệ đối ứng 1:1.

2. Cơ cấu nguồn vốn: Thực hiện theo cơ cấu nguồn vốn của Trung ương tại Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 về phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

V. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động xã hội sâu rộng về xây dựng nông thôn mới

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền và tổ chức các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới từ cấp tỉnh đến cơ sở nhằm nâng cao nhận thức; đẩy mạnh công tác truyền thông; thường xuyên cập nhật, đưa tin về các mô hình, các điển hình tiên tiến, sáng kiến và kinh nghiệm hay về xây dựng nông thôn mới trên các phương tiện thông tin đại chúng để phổ biến và nhân rộng các mô hình này.

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Đắk Nông chung sức xây dựng nông thôn mới”; “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là vai trò người đứng đầu trong xây dựng nông thôn mới. Các Sở, Ban, ngành đưa vào chương trình công tác hàng năm các nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Nội dung xây dựng nông thôn mới phải trở thành nhiệm vụ chính trị của địa phương và các cơ quan có liên quan.

2. Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách

- Ban hành sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 phù hợp với điều kiện, đặc thù của tỉnh.

- Xây dựng, ban hành các chính sách đặc thù như: Ban hành chính sách thưởng công trình phúc lợi, nguyên vật liệu trong phong trào thi đua chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh; chính sách về huy động nguồn lực để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương trong giai đoạn 2016 - 2020.

- Tăng cường phân cấp, trao quyền cho cấp xã, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người dân và cộng đồng thực sự làm chủ trong xây dựng nông thôn mới theo cơ chế đầu tư đặc thù rút gọn; bảo đảm tính công khai, minh bạch và trách nhiệm trong suốt quá trình thực hiện Chương trình.

3. Đa dạng hóa các nguồn vốn huy động để thực hiện Chương trình

- Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn.

- Huy động nguồn lực của địa phương (tỉnh, huyện, xã) để tổ chức triển khai Chương trình. Từ năm 2017, quy định để lại ít nhất 80% cho ngân sách xã số thu từ đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn xã để thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới.

- Huy động vốn đầu tư của các doanh nghiệp, hợp tác xã trong và ngoài địa bàn để thực hiện các nội dung của Chương trình.

- Huy động sự đóng góp của cộng đồng dân cư trong việc thực hiện các nội dung của Chương trình. Đối với việc đầu tư xây dựng các hạng mục cơ sở hạ tầng thực hiện theo Nghị quyết số 28/2015/NQ-HĐND và Nghị quyết số 29/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Các khoản đóng góp theo nguyên tắc tự nguyện của nhân dân trong xã cho từng dự án, nội dung cụ thể, do Hội đồng nhân dân xã thông qua.

- Các khoản viện trợ không hoàn lại của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho các dự án đầu tư.

- Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn tín dụng.

- Huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác.

4. Cơ chế phân bổ, giám sát và theo dõi các nguồn vốn thực hiện Chương trình

a) Cơ chế phân bổ: Hàng năm, căn cứ vào nguồn vốn hỗ trợ từ Trung ương và nguồn vốn của địa phương chi cho Chương trình. UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định phân bổ để làm căn cứ chỉ đạo, điều hành. Nguyên tắc phân bổ:

- Đối với nguồn vốn hỗ trợ từ Trung ương: Áp dụng theo nguyên tắc, quy định phân bổ của Trung ương.

- Đối với nguồn vốn địa phương: Ưu tiên phân bổ cho các xã phấn đấu đạt chuẩn, xã có khả năng đạt chuẩn nông thôn mới nhằm đạt được các mục tiêu đề ra và hỗ trợ các xã đặc biệt khó khăn, xã mới đạt thấp các tiêu chí nông thôn mới.

b) Cơ chế quản lý tài chính và giám sát việc phân bổ, sử dụng các nguồn lực ở các cấp:

- Xây dựng cơ chế giám sát và kiểm tra việc phân bổ và sử dụng nguồn lực thực hiện Chương trình dựa trên kết quả, trong đó phân công rõ trách nhiệm cụ thể của các Sở, ngành, các địa phương để chủ trì, phối hợp thực hiện.

- Thành lập bộ phận chuyên trách thuộc cơ quan giúp việc cho Ban chỉ đạo các cấp để giám sát, kiểm tra việc phân bổ và sử dụng nguồn lực thực hiện Chương trình.

5. Cơ chế hỗ trợ

a) Hỗ trợ 100% từ ngân sách Nhà nước (Trung ương, tỉnh, huyện, xã) cho tất cả các xã để thực hiện: Công tác quy hoạch; tuyên truyền; đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho cộng đồng, người dân và cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp.

b) Hỗ trợ một phần từ ngân sách Nhà nước cho các xã để thực hiện:

Xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng thực hiện theo Nghị quyết số 28/2015/NQ-HĐND và Nghị quyết số 29/2015/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

c) Kinh phí hoạt động của cơ quan chỉ đạo Chương trình các cấp: Ngoài nguồn ngân sách hỗ trợ trực tiếp từ Trung ương; căn cứ vào tình hình cụ thể và khả năng ngân sách địa phương, UBND cấp tỉnh và UBND cấp huyện bố trí một phần kinh phí cho các hoạt động của cơ quan chỉ đạo Chương trình: Hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổ chức họp triển khai, sơ kết, tổng kết thực hiện chương trình, công tác phí cho cán bộ đi dự các hội nghị, tập huấn của Trung ương, tỉnh, huyện và trang thiết bị văn phòng cho các hoạt động của Ban Chỉ đạo và cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo các cấp; tổ chức khảo sát, thẩm định xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

d) Chính quyền địa phương các cấp không quy định bắt buộc nhân dân đóng góp, chỉ vận động bằng các hình thức thích hợp để nhân dân tự nguyện đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội của địa phương. Cộng đồng và người dân trong xã bàn bạc mức tự nguyện đóng góp cụ thể cho từng dự án, đề nghị Hội đồng nhân dân xã thông qua.

6. Cơ chế đầu tư

a) Chủ đầu tư các dự án xây dựng công trình cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã là Ban Quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia xã (gọi tắt là Ban Quản lý xã) do Ủy ban nhân dân xã quyết định. Đối với các công trình có yêu cầu kỹ thuật cao,

đòi hỏi có trình độ chuyên môn mà Ban Quản lý xã không đủ năng lực và không nhận làm chủ đầu tư thì Ủy ban nhân dân huyện giao cho một đơn vị có đủ năng lực làm chủ đầu tư và có sự tham gia của Ủy ban nhân dân xã.

b) Đối với các Dự án nhóm C quy mô nhỏ thực hiện theo cơ chế đặc thù rút gọn theo quy định tại Nghị định số 161/NĐ-CP ngày 02/12/2016.

Đối với các Dự án khác thực hiện theo các quy định hiện hành.

c) Lựa chọn nhà thầu: Việc lựa chọn nhà thầu xây dựng cơ sở hạ tầng các xã thực hiện theo 2 hình thức:

- Lựa chọn theo hình thức tham gia thực hiện của cộng đồng: Lựa chọn cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ tại địa phương nơi có gói thầu thực hiện toàn bộ hoặc một phần gói thầu;

- Lựa chọn nhà thầu thông qua hình thức đấu thầu.

Khuyến khích thực hiện theo hình thức tham gia thực hiện của cộng đồng.

d) Ban giám sát cộng đồng gồm đại diện của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc xã, các tổ chức xã hội và đại diện của cộng đồng dân cư hưởng lợi công trình do dân bầu thực hiện giám sát các công trình cơ sở hạ tầng xã theo quy định hiện hành về giám sát đầu tư của cộng đồng.

7. Bộ máy điều hành, quản lý Chương trình

Thành lập và duy trì Ban chỉ đạo các cấp:

- Cấp tỉnh: Vận hành theo bộ máy được thành lập tại Quyết định số 1842/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 của UBND tỉnh.

- Cấp huyện: Thành lập Ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 với thành phần tương tự như cấp tỉnh.

- Cấp xã và thôn, bon, buôn: Duy trì Ban chỉ đạo, Ban quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cấp xã và Ban phát triển xây dựng nông thôn mới thôn, bon, buôn.

VI. PHÂN CÔNG QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các Sở, ngành

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Là cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Trên cơ sở chỉ tiêu phân đấu, nhiệm vụ và nguồn vốn ngân sách hàng năm được Thủ tướng Chính phủ giao, chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phương án giao chỉ tiêu phân đấu, nhiệm vụ cụ thể cho các huyện, xã thực hiện trình Hội đồng nhân dân quyết định;

- Tổng hợp kết quả phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước của Chương trình trên địa bàn tỉnh theo từng nội dung, lĩnh vực để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh;

- Chủ trì, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan và các địa phương thực hiện hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2016 - 2020 và kế hoạch hàng năm để hoàn thành các mục tiêu của Chương trình;

- Tham mưu theo dõi, tổng hợp Chương trình và tổ chức các Hội nghị tổng kết, sơ kết về Chương trình;

- Hướng dẫn, triển khai thực hiện các nội dung của mục 11. Nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới và công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; truyền thông về xây dựng nông thôn mới của Kế hoạch này.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện các nhiệm vụ:

- Thực hiện chức năng cơ quan tổng hợp Chương trình;

- Thẩm định và tổng hợp dự kiến phân bổ kinh phí, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo đề xuất của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh vào kế hoạch 5 năm và kế hoạch hàng năm trình UBND tỉnh xem xét, quyết định;

- Chủ trì đề xuất phương án lồng ghép các nguồn lực thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình;

- Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo và các nhiệm vụ được phân công theo Phụ lục đính kèm.

c) Sở Tài chính thực hiện các nhiệm vụ:

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh cân đối, bố trí ngân sách tỉnh cho Chương trình theo tiến độ và kế hoạch đầu tư trung hạn, hàng năm trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

- Hướng dẫn thực hiện thanh quyết toán các nguồn vốn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình;

- Tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định để lại ít nhất 80% cho ngân sách xã số thu từ đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn xã để thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới.

- Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên Ban chỉ đạo tỉnh theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo và các nhiệm vụ được phân công theo Phụ lục đính kèm.

d) Các Sở, Ban, ngành được phân công chủ trì nội dung thành phần thuộc Chương trình:

- Tổng hợp kết quả thực hiện; hướng dẫn xây dựng kế hoạch; tổng hợp và đề xuất các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nguồn vốn và phương án phân bổ kế hoạch vốn

đối với các nội dung thành phần thuộc lĩnh vực quản lý của ngành gửi Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tổng hợp vào kế hoạch chung theo quy định;

- Hướng dẫn các địa phương triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ và tổ chức thực hiện nội dung thành phần thuộc Chương trình được phân công chủ trì;

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh, các Sở, ngành có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình theo lĩnh vực quản lý và các nội dung thành phần Chương trình được phân công chủ trì theo quy định, gửi Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo tỉnh;

- Xây dựng và hướng dẫn cơ chế huy động thêm nguồn lực để thực hiện các nội dung do các Sở, Ban, ngành phụ trách;

- Hướng dẫn và chỉ đạo các địa phương thực hiện các tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí nông thôn mới theo phân công;

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo kết quả thực hiện nội dung thành phần và kết quả sử dụng nguồn vốn được giao theo quy định.

đ) Các Sở, Ban, ngành phối hợp, tham gia thực hiện Chương trình:

- Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo;

- Có trách nhiệm lồng ghép các Chương trình mục tiêu, dự án của cơ quan, đơn vị với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam kiểm tra, giám sát các ngân hàng thương mại trong việc thực hiện chính sách tín dụng phục vụ nông nghiệp, nông thôn, góp phần thực hiện Chương trình;

- Các cơ quan thông tin truyền thông có trách nhiệm tuyên truyền phục vụ yêu cầu của Chương trình.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Hướng dẫn tổ chức triển khai Chương trình trên địa bàn huyện;

- Cân đối ngân sách cấp huyện để bố trí cho các xã trong việc thực hiện Chương trình;

- Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện và chỉ đạo các xã rà soát, bổ sung hoàn chỉnh quy hoạch nông thôn mới cấp xã phù hợp với quy hoạch xây dựng vùng huyện;

- Chỉ đạo rà soát và điều phối kế hoạch xây dựng nông thôn mới các xã trên địa bàn để phù hợp với Kế hoạch xây dựng nông thôn mới của huyện;

- Nâng cấp và hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng trên địa bàn huyện (giao thông, thủy lợi, điện) đảm bảo kết nối đồng bộ với cơ sở hạ tầng của các xã trên địa bàn;

- Chỉ đạo và phân công các phòng, ban cấp huyện trực tiếp hỗ trợ các xã để triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

- Tổ chức triển khai, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh;

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo và bộ máy tham mưu, giúp việc các cấp thống nhất, đồng bộ theo quy định của Thủ tướng Chính phủ;

- Quy hoạch và thúc đẩy phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung theo hướng liên kết chuỗi giá trị phù hợp với định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh.

3. Trách nhiệm của UBND cấp xã

- Tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch chung và đề án xây dựng nông thôn mới để phù hợp với tình hình thực tế; đồng thời tiến hành lập quy hoạch chi tiết khi có nguồn vốn;

- Tổ chức thực hiện tốt các nội dung, tiêu chí về xây dựng nông thôn mới theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 ban hành tại Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 07/3/2017 của UBND tỉnh;

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, các doanh nghiệp, HTX trên địa bàn tham gia đóng góp vào việc thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới; có kế hoạch cụ thể để huy động và sử dụng các nguồn vốn có hiệu quả nhằm đạt được các mục tiêu đề ra hàng năm;

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo và cung cấp các thông tin về Chương trình xây dựng nông thôn mới theo quy định.

4. Huy động sự tham gia của các tổ chức đoàn thể: Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên tích cực tham gia vào thực hiện Chương trình; thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, bổ sung theo các nội dung mới phù hợp với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

5. Các cơ quan, đơn vị căn cứ vào các nhiệm vụ được phân công theo Phụ lục đính kèm để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả; báo cáo kết quả thực hiện về Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Ban chỉ đạo tỉnh. / *ru2*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Bón

PHỤ LỤC

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ QUẢN LÝ, TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2017 - 2020 CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG

(Kèm theo Quyết định số: 559 /QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

TT	NỘI DUNG THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP
1	Xây dựng Kế hoạch và tổ chức chỉ đạo thực hiện đảm bảo các tiêu chí số 1, số 9 và số 17 (chỉ tiêu 17.4) của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và tiêu chí số 1 của Bộ tiêu chí Huyện nông thôn mới	Sở Xây dựng	
2	Hướng dẫn và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nội dung số 01, 03 và 04 của mục 1. Quy hoạch xây dựng nông thôn mới trong Kế hoạch kèm theo	Sở Xây dựng	
3	Hướng dẫn và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nội dung cải tạo nghĩa trang theo nội dung số 02 của mục 8. Vệ sinh môi trường nông thôn, khắc phục, xử lý ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề trong Kế hoạch kèm theo	Sở Xây dựng	
4	Hướng dẫn đánh giá tiêu chí số 1, số 9 và số 17 (chỉ tiêu 17.4) của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và tiêu chí số 1 của Bộ tiêu chí Huyện nông thôn mới	Sở Xây dựng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
5	Xây dựng Kế hoạch và tổ chức chỉ đạo thực hiện đảm bảo các tiêu chí số 2 của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và tiêu chí số 2 của Bộ tiêu chí Huyện nông thôn mới	Sở Giao thông vận tải	
6	Hướng dẫn và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nội dung số 01 của mục 2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội trong Kế hoạch kèm theo	Sở Giao thông vận tải	
7	Hướng dẫn đánh giá tiêu chí số 2 của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và tiêu chí số 2 của Bộ tiêu chí Huyện nông thôn mới	Sở Giao thông vận tải	
8	Xây dựng Kế hoạch và tổ chức chỉ đạo thực hiện đảm bảo các tiêu chí số 4, số 7 đồng thời phối hợp chỉ đạo thực hiện tốt tiêu chí số 17 (chỉ tiêu 17.8) của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và tiêu chí số 4 của Bộ tiêu chí Huyện nông thôn mới	Sở Công thương	Sở Y tế Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

TT	NỘI DUNG THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP
9	Hướng dẫn và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nội dung số 03 và 06 của mục 2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội trong Kế hoạch kèm theo	Sở Công thương	Sở Xây dựng
10	Hướng dẫn đánh giá tiêu chí số 4, số 7 và phối hợp hướng dẫn đánh giá tiêu chí số 17 (chỉ tiêu 17.8) của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và tiêu chí số 4 của Bộ tiêu chí Huyện nông thôn mới	Sở Công thương	Sở Y tế Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
11	Xây dựng Kế hoạch và tổ chức chỉ đạo thực hiện đảm bảo các tiêu chí số 5 và số 14 (chỉ tiêu 14.1 và 14.2) của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và tiêu chí số 5 (chỉ tiêu 5.3) của Bộ tiêu chí Huyện nông thôn mới	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội
12	Hướng dẫn và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nội dung số 04 mục 2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội trong Kế hoạch kèm theo	Sở Giáo dục và Đào tạo	
13	Hướng dẫn và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nội dung số 01, 02, 03, 04 của mục 5. Phát triển giáo dục ở nông thôn trong Kế hoạch kèm theo	Sở Giáo dục và Đào tạo	
14	Hướng dẫn đánh giá tiêu chí số 5 và số 14 (chỉ tiêu 14.1 và 14.2) của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và tiêu chí số 5 (chỉ tiêu 5.3) của Bộ tiêu chí Huyện nông thôn mới	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội
15	Xây dựng Kế hoạch và tổ chức chỉ đạo thực hiện đảm bảo các tiêu chí số 6 và số 16 của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và tiêu chí số 5 (chỉ tiêu 5.2) của Bộ tiêu chí Huyện nông thôn mới	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Xây dựng
16	Hướng dẫn và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nội dung số 05 mục 2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội trong Kế hoạch kèm theo	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
17	Hướng dẫn và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nội dung số 01 và 02 của mục 7.Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn trong Kế hoạch kèm theo	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
18	Hướng dẫn đánh giá tiêu chí số 6 và số 16 của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và tiêu chí số 5 (chỉ tiêu 5.2) của Bộ tiêu chí Huyện nông thôn mới	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Xây dựng
19	Xây dựng Kế hoạch và tổ chức chỉ đạo thực hiện đảm bảo các tiêu chí số 15 và số 17 (chỉ tiêu 17.8) của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và tiêu chí số 5 (chỉ tiêu 5.1) của Bộ tiêu chí Huyện nông thôn mới	Sở Y tế	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sở Công thương
20	Hướng dẫn và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nội dung số 07 của mục 2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội trong Kế hoạch kèm theo	Sở Y tế	

TT	NỘI DUNG THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP
21	Hướng dẫn và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung của mục 6. Phát triển y tế cơ sở, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn trong Kế hoạch kèm theo	Sở Y tế	
22	Hướng dẫn và xây dựng kế hoạch thực hiện các nội dung liên quan đến cải thiện vệ sinh nhà tiêu hộ gia đình, trạm y tế, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về vệ sinh ở nông thôn để đáp ứng tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm	Sở Y tế	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sở Tài nguyên và Môi trường
23	Hướng dẫn đánh giá tiêu chí số 15 và số 17 (chỉ tiêu 17.8) của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và tiêu chí số 5 (chỉ tiêu 5.1) của Bộ tiêu chí Huyện nông thôn mới	Sở Y tế	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sở Công thương Sở Tài nguyên và Môi trường
24	Xây dựng Kế hoạch và tổ chức chỉ đạo thực hiện đảm bảo các tiêu chí số 8 của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020	Sở Thông tin và Truyền thông	
25	Hướng dẫn và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nội dung số 08 của mục 2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội trong Kế hoạch kèm theo	Sở Thông tin và Truyền thông	
26	Hướng dẫn và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng và nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến thuộc Chương trình mục tiêu Công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020 trong nội dung số 05 của mục 9. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới; cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân trong Kế hoạch kèm theo	Sở Thông tin và Truyền thông	
27	Hướng dẫn và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nội dung số 04 của mục 11. Nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới và công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; truyền thông về xây dựng nông thôn mới	Sở Thông tin và Truyền thông	
28	Hướng dẫn đánh giá tiêu chí số 8 của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020	Sở Thông tin và Truyền thông	
29	Xây dựng Kế hoạch và tổ chức chỉ đạo thực hiện đảm bảo các tiêu chí số 10, 11, 12, 14 (chỉ tiêu 14.3) và 18 (chỉ tiêu 18.6) của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo Hội Liên Hiệp phụ nữ tỉnh

TT	NỘI DUNG THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP
30	Hướng dẫn và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nội dung số 06 của mục 3. Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân trong Kế hoạch kèm theo	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	
31	Hướng dẫn và xây dựng kế hoạch triển khai tổ chức thực hiện đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	
32	Hướng dẫn và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nội dung số 01 và 02 của mục 4. Giảm nghèo và an sinh xã hội trong Kế hoạch kèm theo	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	Sở NN và PTNT Ban Dân tộc tỉnh....
33	Hướng dẫn và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nội dung số 07 của mục 9. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới; cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân trong Kế hoạch kèm theo	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh
34	Hướng dẫn đánh giá tiêu chí số 10, 11, 12 và 14 (mục 14.3) của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Cục Thống kê tỉnh
35	Xây dựng kế hoạch và tổ chức chỉ đạo thực hiện đảm bảo các tiêu chí số 3, 13, 17 (chỉ tiêu 17.1 và 17.8) theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và tiêu chí số 3, số 6 của Bộ tiêu chí Huyện nông thôn mới	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Sở Y tế Sở Công thương Liên minh HTX tỉnh
36	Hướng dẫn và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nội dung số 02 của mục 1. Quy hoạch xây dựng nông thôn mới trong Kế hoạch kèm theo	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Xây dựng Liên minh HTX tỉnh Hội nông dân tỉnh
37	Hướng dẫn và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nội dung số 02 và nội dung số 09 của mục 2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội trong Kế hoạch kèm theo	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường Sở Y tế Sở Giáo dục và Đào tạo

TT	NỘI DUNG THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP
38	<p>Hướng dẫn và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nội dung số 01, 02, 03, 04, 05 của mục 3. Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân trong Kế hoạch kèm theo</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p>	<p>Sở Khoa học và Công nghệ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Liên minh HTX tỉnh Hội nông dân tỉnh</p>
39	<p>Hướng dẫn và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nội dung số 01 của mục 8. Vệ sinh môi trường nông thôn, khắc phục, xử lý ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề trong Kế hoạch kèm theo</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p>	<p>Sở Tài nguyên và Môi trường</p>
40	<p>Chỉ đạo và triển khai tổ chức thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo nội dung số 06 của mục 3. Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân trong Kế hoạch kèm theo</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p>	<p>Sở Lao động-Thương binh và Xã hội</p>
41	<p>Hướng dẫn đánh giá tiêu chí số 3, 13, 17 (chỉ tiêu 17.1 và 17.8) theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và tiêu chí số 3, số 6 của Bộ tiêu chí Huyện nông thôn mới</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p>	<p>Sở Tài nguyên và Môi trường Sở Y tế Sở Công thương Liên minh HTX tỉnh</p>
42	<p>Xây dựng Kế hoạch và tổ chức chỉ đạo thực hiện đảm bảo tiêu chí số 17 (chỉ tiêu 17.2, 17.3, 17.5, 17.6 và 17.7) của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và tiêu chí số 7 của Bộ tiêu chí Huyện nông thôn mới</p>	<p>Sở Tài nguyên và Môi trường</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sở Y tế Sở Công thương</p>
43	<p>Hướng dẫn và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nội dung số 02 và 03 của mục 8. Vệ sinh môi trường nông thôn, khắc phục, xử lý ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề trong Kế hoạch kèm theo</p>	<p>Sở Tài nguyên và Môi trường</p>	<p>Sở NN&PTNT</p>
44	<p>Hướng dẫn đánh giá tiêu chí số 17 (chỉ tiêu 17.2, 17.3, 17.5, 17.6 và 17.7) của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và tiêu chí số 7 của Bộ tiêu chí Huyện nông thôn mới</p>	<p>Sở Tài nguyên và Môi trường</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sở Y tế Sở Công thương</p>
45	<p>Xây dựng Kế hoạch và tổ chức chỉ đạo thực hiện đảm bảo tiêu chí số 18 (chỉ tiêu 18.1, 18.2, 18.3, 18.4) của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020</p>	<p>Sở Nội vụ</p>	

TT	NỘI DUNG THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP
46	<p>Hướng dẫn và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nội dung số 01, 05 của mục 9. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới; cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân trong Kế hoạch kèm theo</p>	Sở Nội vụ	
47	<p>Hướng dẫn đánh giá tiêu chí số 18 (chỉ tiêu 18.1, 18.2, 18.3, 18.4) của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020</p>	Sở Nội vụ	
48	<p>Xây dựng Kế hoạch và tổ chức chỉ đạo thực hiện đảm bảo tiêu chí số 18 (chỉ tiêu 18.5) của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020</p>	Sở Tư pháp	
49	<p>Hướng dẫn và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nội dung số 06 của mục 9. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới; cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân trong Kế hoạch kèm theo</p>	Sở Tư pháp	
50	<p>Hướng dẫn đánh giá tiêu chí số 18 (chỉ tiêu 18.5) của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020</p>	Sở Tư pháp	
51	<p>Hướng dẫn và xây dựng kế hoạch tổ chức chỉ đạo thực hiện đảm bảo tiêu chí số 19 (chỉ tiêu 19.2) của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và tiêu chí số 8 của Bộ tiêu chí Huyện nông thôn mới</p>	Công an tỉnh	Thanh tra tỉnh
52	<p>Hướng dẫn và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nội dung số 01 của mục 10. Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn trong Kế hoạch kèm theo</p>	Công an tỉnh	
53	<p>Hướng dẫn đánh giá tiêu chí số 19 (chỉ tiêu 19.2) của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và tiêu chí số 8 của Bộ tiêu chí Huyện nông thôn mới</p>	Công an tỉnh	
54	<p>Xây dựng Kế hoạch và tổ chức chỉ đạo thực hiện đảm bảo tiêu chí số 19 (chỉ tiêu 19.1) của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020</p>	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh	Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh
55	<p>Hướng dẫn và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nội dung số 02 của mục 10. Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn trong Kế hoạch kèm theo</p>	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh	Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh

TT	NỘI DUNG THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP
56	Hướng dẫn đánh giá tiêu chí số 19 (chỉ tiêu 19.1) của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và phối hợp đánh giá tiêu chí số 8 của Bộ tiêu chí Huyện nông thôn mới	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh	Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh
57	Hướng dẫn, tham mưu lồng ghép các nguồn vốn vào Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
58	Hướng dẫn và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển Hợp tác xã giai đoạn 2015-2020 thuộc nội dung số 04 của mục 3. Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân trong Kế hoạch kèm theo	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Liên minh Hợp tác xã
59	Hướng dẫn việc thanh toán, quyết toán nguồn kinh phí chi cho Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.	Sở Tài chính	
60	Tham mưu cân đối nguồn ngân sách tỉnh để hỗ trợ, bố trí cho Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	Sở Tài chính	
61	Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định để lại ít nhất 80% cho ngân sách xã số thu từ đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn xã để thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới	Sở Tài chính	
62	Xây dựng kế hoạch lồng ghép các Chương trình, dự án khoa học công nghệ vào chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	Sở Khoa học và công nghệ	
63	Hướng dẫn và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nội dung số 02 của mục 9. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới; cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân trong Kế hoạch kèm theo	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	
64	Hướng dẫn thực hiện các chính sách dân tộc gắn với xây dựng nông thôn mới	Ban Dân tộc tỉnh	